

Bản án số: 96/2020/HS-ST
Ngày 15/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Côn

2. Bà Hoàng Thị Trọng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 106/2020/TLST-HS ngày 01/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/QĐXX-ST ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn L, sinh ngày 20/7/1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm V, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng ;

Con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1964 và bà: Đỗ Thị H, sinh năm 1964.

Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0064275/QĐ-XPHC ngày 12/9/2019 của Công an huyện Đại Từ xử phạt Bùi Văn Lợi 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông: Bùi Văn T, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: xóm V, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Người làm chứng: Bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP T, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 28/9/2020 Tổ công tác của Công an thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đang tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực Tổ dân phố T, thị trấn H thì phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 20F1- 33298 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiếp cận thì nam thanh niên hoảng sợ điều khiển xe mô tô tiếp tục di chuyển được khoảng 20m thì xảy ra va chạm nhẹ giữa xe mô tô của L với xe mô tô nhãn hiệu Dream đi ngược chiều do một người nam giới điều khiển. Lúc này, Tổ công tác có mặt tại hiện trường, thì nam thanh niên tự giác khai báo họ tên là Bùi Văn L, sau đó Lợi tự giác lấy 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy nhiều màu ở trong bàn tay trái ra giao nộp cho Tổ công tác (L khai đây là ma túy, loại Heroine của Lợi). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm: 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy nhiều màu được niêm phong vào phong bì ký hiệu L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ đen được niêm phong vào phong bì ký hiệu B; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS- 332.98.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an thị trấn H, huyện Đại Từ đã chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ các tài liệu thu thập được, hồi 18 giờ 40 phút ngày 28/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Bùi Văn L, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 20 giờ 30 ngày 28/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của L trong phong bì niêm phong ký hiệu L có khối lượng 0,168 gam. Lấy toàn bộ mẫu chất bột niêm phong vào phong bì ký hiệu L1 gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 1255/KL-KTHS ngày 06/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu L1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,168 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn L khai nhận như sau: Bản thân L là người nghiện ma túy, loại Heroine. Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 28/9/2020 sau khi đi làm phụ hồ ở xóm P, xã T, huyện Đại Từ. L một mình điều khiển xe mô tô BKS 20F1-33298 của L đi xuống Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đại Từ mục đích để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc Tổ dân phố T thì L gặp và mua được của một người đàn ông L không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine được gói bằng giấy có nhiều màu với giá 150.000 đồng, nhưng do L chỉ có 100.000 đồng, L đưa cho người đàn ông trên 100.000 đồng và xin nợ lại 50.000

đồng. Mua được ma túy, L cầm gói ma túy trong tay rồi điều khiển xe mô tô đi được khoảng 20m thì bị tổ công tác, công an thị trấn H, huyện Đại Từ phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận tội của Bùi Văn L phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định..., vật chứng của vụ án hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý gồm: 01 phong bì ký hiệu L1 (bên trong là số Heroine còn lại sau giám định); 01 phong bì ký hiệu L2 (bên trong là vỏ giấy gói và vỏ phong bì ký hiệu L); 01 xe mô tô BKS 20F1:33298, nhãn hiệu Honda, sơn màu vàng đen.

Bản cáo trạng số 99/CT-VKSĐT ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Bùi Văn L, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn Lợi phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt Bùi Văn L từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Trong phần tranh tụng bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn L khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên để có ma túy sử dụng, bị cáo đã mua ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, vào hồi 09 giờ 10 phút ngày 28/9/2020 bị cáo đã mua ma túy của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực TDP T, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên với số tiền là 150.000 đ, bị cáo có 100.000 đ trả trước cho người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo chịu 50.000 đ, khi mua được ma túy bị cáo cầm trên tay trái và điều khiển xe mô tô đi được khoảng 20m thì bị phát hiện, do bị cáo hoảng sợ, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô thì có va chạm nhẹ giữa xe mô tô của bị cáo và một người

nam giới điều khiển xe Dream đi ngược chiều, sau đó bị cáo bị Tổ công tác Công an thị trấn H có mặt bắt giữ bị cáo, bị cáo đã tự giác khai báo và lấy gói ma túy bị cáo vừa mua được bên tay trái giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác thu giữ vật chứng. Số Heroine bị cáo tàng trữ có khối lượng 0,168 gam.

Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn T: Tôi là bố đẻ của Bùi Văn L, ngày 28/9/2020 Cơ quan Công an bắt giữ Lợi về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và có tạm giữ 01 xe mô tô BKS 20F1- 332.98 đã qua sử dụng. Xe mô tô trên tôi xác định là tài sản của tôi mua đứng tên L để sử dụng cho gia đình đi, tuy nhiên tôi không biết việc con trai tôi sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy để sử dụng, tôi đề nghị Tòa án xem xét cho tôi xin lại chiếc xe mô tô để phục vụ mục đích đi lại hàng ngày của gia đình.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.... Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Hồi 09 giờ 10 phút ngày 28/9/2020, tại khu vực Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Bùi Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,168 gam ma túy, loại Heroine thì bị bắt quả tang, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c, Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

{3}. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng. Hành vi của bị cáo không những làm gia tăng tệ nạn xã hội trên địa bàn dân cư mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng và suy hao đến kinh tế là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung, bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố ý tàng trữ nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

{5}. Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

{6}. Xét nhân thân bị cáo thấy bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy là gánh nặng cho gia đình và xã hội, bị cáo đã bị Công

an huyện Đại Từ xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, do vậy đây là tình tiết nhân thân cần xử lý nghiêm khi lượng hình.

{7}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo tù 30 đến 36 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục là phù hợp.

{8}. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

{9}. Về vật chứng:

01 phong bì ký hiệu L1 (bên trong là số Heroine còn lại sau giám định), 01 phong bì ký hiệu L2 (bên trong là vỏ giấy gói và vỏ phong bì ký hiệu L) cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô BKS 20F1-332.98, nhãn hiệu Honda, sơn màu vàng đen đã tạm giữ trong quá trình bắt giữ, tuy nhiên bị cáo sử dụng xe mô tô không nhằm mục đích mua bán ma túy để thu lời bất chính, cần hoàn trả cho bị cáo là phù hợp.

{10}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bùi Văn L phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn L 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/9/2020. Quyết định tạm giam bị cáo L 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu L1 (bên trong là số Heroine còn lại sau giám định), 01 phong bì ký hiệu L2 (bên trong là vỏ giấy gói và vỏ phong bì ký hiệu L).

Hoàn trả Bùi Văn L 01 xe mô tô BKS 20F1-332.98, nhãn hiệu Honda, sơn màu vàng đen.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 82/QĐ - VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn L phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Thông báo cho UBND xã B;
- Lưu hồ sơ, VT.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÀO NGỌC HÀI